**Phan Nhật Nam**

Bắt Ðầu... Từ Một Ðêm Trăng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Bắt Ðầu... Từ Một Ðêm Trăng](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Phan Nhật Nam**

Bắt Ðầu... Từ Một Ðêm Trăng

Với Quê xa, Ðà Nẵng
Với Trường xưa, Phan Châu Trinh
VÀ MỖI NGƯỜI BẠN LUÔN HIỆN MỚI.

Bạn tôi, nếu mới gặp lần đầu, ta có thể nghĩ đấy là gã tay chơi, kẻ sống theo lề lối, sinh hoạt sôi nổi bề mặt. Cũng có thể đúng như thế, một phần do bạn vốn môn đồ Thiếu Lâm, vô địch điền kinh học sinh, khuôn mặt sắc nét tươi vui, đều đặn. Bạn cũng có thể trở nên một tay hào hoa ăn chơi không âu lo với cung cách quen thuộc của dân học trường Tây, gia đình tài sản lớn. Nhưng, đời bạn đã không theo con đường dễ dàng thuận lợi đó. Bạn chọn ngã chông chênh, nguy biến hơn, cũng là lối đi rực rỡ huyền hoặc của tất cả nhân sinh - Ðường của người-yêu- người với phương tiện đặc thù để diễn đạt tình yêu ấy - Nghệ Thuật. Và bạn đã chọn hướng nghệ thuật hàng đầu - Âm Nhạc - Với thanh sắc kỳ ảo của riêng.
Bạn tôi, là một cô gái tội nghiệp trong số những thiếu nữ hẩm hiu bất hạnh. Bạn không có nét quyến rũ, lộng lẫy dù đang lúc thanh xuân khởi sắc. Bạn chỉ là một vóc dáng nhỏ bé linh hoạt, tóc nâu nhạt và đôi mắt luôn sáng ánh ngạc nhiên, loáng lạ lẫm của tâm hồn đơn giản trung hậu trước những điều dữ dội, đe dọa từ cuộc sống. Bạn mất cha từ tấm bé nên gia đình đã là một điều phiền muộn u uẩn, và lớp học, nơi bạn hằng ngày nôn nao đi về, đôi khi cũng gây nên đớn đau...Tân không có quần áo mới! Tân mặc quần... cháo lòng!". Gã bạn nhỏ cùng lớp chỉ do nghịch ngợm vô tình nói lên câu ác độc... Bạn bật khóc, lòng ghi sâu mối rúng động gớm ghê. Nỗi xót xa khi trái tim bị xúc phạm. Trong đơn độc tủi hổ của tuổi lớn lên, Bạn như con chim nhỏ giữa đám lá sũng nước. Bạn cảm thấy bị đe dọa, và cần được che chở.
... Hai bạn tôi yêu nhau từ một đêm trăng.
Gã thanh niên quả tình chỉ để ý đến người thiếu nữ như một phản ứng bù trừ. Anh học trường Pháp từ bậc tiểu học nên quen giao tiếp phóng khoáng, văn minh. Từ căn gác của gia đình, ngôi nhà lầu mặt tiền con đường lớn nhất thành phố, hằng ngày anh nhìn thấy cô bé từ xóm nhà nghèo đi ra. Xóm nhỏ phần lớn là nhà tranh quây quần quanh khu đường cát lỡ. Những lối đi cát xám, nhỏ vừa đủ hai xe đạp tránh nhau, chạy vướng vít dưới tàng cây sầu đông, vào mùa Hè thoáng hương thơm ngan ngát theo gió từ vịnh biển tản lan. Cô bé (Khi khởi đầu câu chuyện, chỉ là cô bé gái vừa qua tuổi dậy thì) đã đi từ hẻm cát ra đến gốc cây đa, tiếp tục theo một con lộ khác lớn hơn, cũng là đường đất cát mà bộ hành chỉ xử dụng hai lối nhỏ hai bên, khoảng giữa tâm đường, cát gồ lên gò, đống. Ði hết đoạn đường cát, cô mới rẽ vào phố chính trải nhựa.
Một ngày, không nhớ rõ là bao giờ, người thanh niên thấy ra cô bé... Sao "nó" có nét mặt chịu đựng tội nghiệp đến thế?! Vẻ lặng lẽ cam phận này rất dễ nhận vì cô vốn có nét sắc sáng loáng tinh anh với sống mũi cao thẳng, da trắng và ánh mắt loáng xanh linh động. Anh theo dõi bước chân của cô bé như thế từ lúc nào không rõ. Chỉ biết, Hè vừa qua, cô gái đã là một thiếu nữ toàn hảo, nói lời tiếp xúc đầu tiên: "Thưa anh, em đã đậu trung học, đậu kỳ vừa rồi. Ðậu bình thứ". Giọng nói trong trẻo, tự tin, chững chạc.
Hai bạn tôi tiếp xúc quen nhau sau ba năm nhìn thấy vào ngày Hè 1958. Mùa sống động nồng nhiệt của tuổi trẻ và đất trời. Họ thường hẹn gặp nhau nơi vịnh biển trong rừng dương liễu. Họ chọn khu rừng gần hồ nước, hướng về làng Thanh Bồ, nơi lau lách, đồng cỏ ngút ngàn, tiếp giáp rừng dương, bờ biển để thiên nhiên còn nguyên độ hoang sơ thuần nhã thích đáng, hòa hợp với tình yêu trong sáng, thắm thiết của họ. Ở đấy không bóng người, chỉ tiếng gió vi vu xao động qua tàng cây và hàng lau nghiêng ngã. Chuyến tàu hỏa chở hàng từ ga chợ Hàn trở về gióng âm thanh xa vắng, thả lên trời vệt khói đen mỏng manh chỉ làm tăng thêm độ u tịch của cảnh sắc. Ðoàn xe đôi khi bị mất hút đâu đó sau ngàn lau... Ở đây yên tĩnh quá anh há.. Người con trai cười nhẹ. Anh chỉ có nụ cười trẻ trung chân thật này, biết nói thế nào bằng tiếng Việt?! Quả thật âm thanh, ngôn ngữ có một khoảng trống không vận dụng được. Chưa vận dụng được. Anh bất lực để nói lên lời cụ thể. Anh cần một cách thức, điều kiện diễn đạt khác, đầy đủ, chính xác, và thắm thiết hơn.
Một mùa Hè, một năm đi qua, nay lại đến mùa Hè thứ hai từ lúc thương mến. Ngày Hè năm 1959, cô gái đột nhiên vắng mặt. Gọi là "đột nhiên" vì do phản ứng của mối liên hệ đang bình thường, đang thắm thiết, bỗng nhiên bị cắt đứt. Người thiếu nữ phải theo đoàn học sinh cùng trường đi cắm trại vào dịp cuối năm. Cô vắng mặt từ sáng sớm, đến chiều người thanh niên động tâm. Chiều, khoảng thời gian sau khi tan buổi học, từ lúc nắng sáng chuyển bóng đêm... Không hẳn thế, thật sự chỉ là ngày hôm qua, chiều trước của buổi chiều ghê gớm này. Anh đạp xe ra vịnh biển, đếân nơi vùng lau lách quen thuộc, để chân trần di động trên bãi cỏ, gò cát... Anh đi đến chỗ mép hồ, ngồi xuống, nhặt quả thông, khối cỏ tròn, tua tủa những cọng sắc như lông nhím, thảû khối cỏ quay lông lốc theo triền dốc cát... Ðầu ngọn cỏ nhọn sắc đâm vào tay, hơi mát đầm đầm dưới chân, tiếng rì rào của gió khua lá, mặt nước hồ hắt khối nắng vàng khô úa. Hình như tất cả cảnh sắc đang sụp xuống tàn tạ, hấp hối.. Khối đất trời đang đổi thay. Ðang chết. Chịu không nổi, anh trở lại thành phố. Phải đi tìm... Phải đi tìm...
- Ông biết học trò trường Phan Châu Trinh đi cắm trại ở đâu không ?
Người bạn anh, vốn huynh trưởng một đoàn Hướng Ðạo tuy biết rõ tất cả địa điểm cắm trại của vùng núi đồi, thôn dã quanh thị xã, không trả lời liền. Anh ta nhìn vào nét mặt thê lương ủ dột của bạn... Ông làm sao thế Không có gì, tôâi muốn biết họ đi cắm trại ở đâu. Cần lắm. Cuối cùng, cả hai đến chân đồi Mỹ Thị lúc ngày hết và trăng đã lên.
Giải đồi dương liễu loang loáng, hiện ra mới mẻ theo từng khoảng khắc dưới trăng với sợi thân lá óng màu sáng bạc xôn xao chuyển động, xô đẩy đùa trăng đi như liếp sóng.. Ta có cảm giác như những lượn sóng bạc đẩu đâu từ ngoài trùng dương xa xôi sau khi chạm đến bờ đã tràn qua giải cát, theo trăng lên đồi, tiếp ngọn cây, xô liếp sóng lá cồn lên không gian xanh sáng... Nhưng sóng lá thông còn phải đi hết lộ trình bất tận, chuyển xuống chân đồi, phía làng nhỏ và giòng sông, khua mặt nước làm trôi những giải đường trăng thiêm thiếp tan vào bờ lau, in hình khối núi Non Nước chìm chìm im lặng... Trên sóng nước, giữa giòng trăng, từ con đò len lỏi trong lau sậy bạn tôi đưa ống sáo lên môi. Anh dùng nguồn thanh âm của tre trúc thay tiếng lời, những nội dung mà ngôn ngữ bình thường hạn hẹp không nói được. Từ trên đồi cao, mấy trăm học sinh ngồi dậy. Họ đồng im lặng nghe giữa hơi gió cuốn lá, sóng trăng miên man thanh âm chuyển động kỳ ảo - Giọng tiêu trúc ca ngợi, tỏ tình. Người thiếu nữ bật khóc. Bóng lá thông khi gió thổi lệnh làm lộ rõ ngấn nước mắt trên má long lanh.
Và, Nguyễn Ðình Nghĩa cùng Trịnh Diệu Tân đã nuôi dưỡng, vượt sống, hiện thực tình yêu hằng suốt hơn ba mươi năm, từ đêm Hè không hề mất độ sáng, và âm thanh tiếng sáo vĩnh cửu màu trăng.
Cần gì phải cậy đến điển tích, sự việc người xưa, chuyện thần thoại... Những Trương Lương, Trương Chi, Orphée để diễn đạt, biểu hiện sức mạnh kỳ diệu của tình yêu, âm nhạc. Ðêm trăng mùa Hè 1959 nơi đồi Mỹ Thị đã không chỉ của riêng Nguyễn Ðình Nghĩa và Trịnh Diệu Tân, mà đã là cảnh sắc, thanh âm, giòng rung động, sức sống của tất cả lớp tuổi trẻ ngày ấy. Tuổi trẻ chỉ có một lần trong đời, mà ba mươi, bốn mươi năm sau ở chốn cuối trời, nơi xứ lạ hoặc còn trong vùng đất nước tang thương... Những người thầy tóc bạc Nguyễn Ðăng Ngọc, Bùi Tấn, Trần Tấn, những người anh, người chị, Trần Ðại Tăng, Trần Ðình Hoàn, Ðặng Thị Liệu, Trần Thị Kim Ðính... Những học trò, Vũ Ngự Chiêu, Nguyễn Bá Trạc, Hà Nguyên Thạch, Bùi Ngọc Tô, Lê Chí Thảo, Tôn Thất Tuấn & Hải, Võ Thị Thương, Lê Thạch Trúc, Lê Như Hảo, Nguyễn Liên Hương, Huỳnh Thị Phú, Võ Hồng Diệp.. Và rất nhiều người. Tất cả đồng một lần xanh ngắt sống lại, một lần linh động phơi phới, khi nhắc lại trường xưa, bạn cũ... Vô vàn tiếng sáo đêm Hè Mỹ Thị sáng giòng trăng.
Và quả thật, một mình tôi sẽ không đủ sức đi hết đoạn đường khó nhọc từ mấy mươi năm qua nếu không được sức nâng thường trực bền bỉ, cụ thể từ bằng hữu. Tôi không thể nào sống qua những ngày trẻ tuổi trầm luân thiếu đói nơi căn gác gỗ đường Tô Hiến Thành, Huế nếu không có Trạc, có Nghĩa, có Dinh...Tôi cũng không thể nào qua khỏi mười bốn năm lính điêu linh nếu không có những Mễ, Lạc, Lô, Tâm... Ðám bạn lính chia với tôi từng ngày, từng giờ bão lửa.
Và cuối cùng, từng phút giây đương cự nơi ngục tối. Tôi biết sống cùng Ai, nếu không với những Người Bạn. Mỗi người bạn hiện hữu rõ từng chi tiết, nét mặt, tiếng lời. Sự thiết thân mầu nhiệm này có thật. Nên từ bóng tối, cảnh chết, tôi đã phục sinh...
Trăng giãi vàng rơi liếp sóng loang
Lau lách im lặng dưới đêm ngàn
Ngũ Hành năm cụm nằm thiêm thiếp
Thuyền chở tiêu sầu qua quá canh
......
Con đâu? Bạn đâu? Trời xưa đâu?
Ðêm đã qua lâu, bóng tối sâu ...
Còn chút hơi tàn hong nhịp thở
Nhớ Người ghìm tiếng thét chìm đau...
Nguyễn Ðình Nghĩa không chỉ vận động giòng âm hưởng từ ống trúc để bày tỏ tình yêu. Anh hiện thực, hữu hiệu hóa khối năng lực thanh âm kia thành phẩm lượng vật chất để nuôi dưỡng, duy trì, khai triển tình yêu kia trong đời sống. Anh cùng Người Yêu kết hợp từ tiếng sáo đêm trăng, bỏ Ðà Nẵng vào Sài Gòn những ngày đầu thập niên 60. Cả hai vào Sài Gòn với tay trắng. Tay trắng nghĩa đen lẫn nghĩa bóng- Chỉ với cây sáo trúc và tình yêu. Nhưng chuyện thần tiên và chuyện cổ tích của Nghĩa -Tân được hiện thực hóa ở Sài Gòn với đại nạn chiến tranh, trong căn nhà bốn thước bề ngang, hai mươi thước dọc nơi hẻm nhỏ đường Phan Văn Trị, Nancy. Nguyễn Ðình Nghĩa dựng nên thế giới thanh âm tre, trúc ầm vang giòng xe luôn náo động của hai con đường lớn nhất Sài Gòn-Chợ Lớn, Trần Hưng Ðạo và Cộng Hòa, hòa nhịp với tiếng gõ xe mì, xe hủ tiếu âm động của dãy thùng hứng nước từ đầu hẻm và lẽ tất nhiên, chuỗi rầm rì liên tục mệt nhọc của nhà máy đèn Chợ Quán. Trong hẻm lao động tồi tàn náo loạn đó, Nguyễn Ðình Nghĩa đã hoàn thành "tác phẩm" lớn của đời mình - Nuôi dưỡng vợ, và ba con từng ngày bằng tiếng sáo. Diệu Tân thành người khoa bảng và các con khôn lớn trưởng thành. Chuyện thần thoại có kết thúc rất cổ điển và trung hậu: Nguyễn Ðình Nghĩa là cây sáo số một của Việt Nam, của miền Nam ..."Có một thằng cha bên Tàu, và một cha nữa bên Tây, hai cha này thổi hay hơn moi !!" Nghĩa đã nói với tôi như thế hơn hai mươi năm trước. Tôi nhìn quanh căn nhà lổng chỗng đồ đạc tồi tàn, chiếc xe đạp treo trên tường, tấm bảng đen đầy bụi phấn, đống áo quần dơ, sô nước, và Diệu Tân lấm lem khói bếp..."Ông nên "nhường" cho hai cha ấy đi, sống thế này mà "thổi" được như ông là Thánh". Ít khi nào lời nói đùa mang độ thật đến như thế. Nguyễn Ðình Nghĩa lúc ấy, "cây sáo số một" của Việt Nam, gã Orphée tân thời chỉ một chiếc quần xà lỏn trên mình. Nóng từ mái tôn hắt xuống như đang trong lò bánh mì... Hỏi ai có thể "thổi" hay hơn bạn được?! Chỉ cho tên một người khác đi, trước đây hoặc bây giờ.
30 tháng 4, 1975 sập xuống, cùng một lần với Miền Nam, Nghĩa và gia đình bị đuổi ra khỏi căn nhà hẻm Phan Văn Trị... "Sáo với tiêu, rõ nỡm, cái đống tre này chỉ đun được nồi cơm là phèo!" Gã cán bộ chỉ vào đống ống trúc đang chờ đục lỗ nói với giọng khinh miệt rẻ rúng. Nghĩa và Diệu Tân trở lại miền Trung sau hai mươi lăm năm. Khác với lần di chuyển vào Nam ngày trước, chuyến đi với can đảm tuổi trẻ, và lãng mạn tình yêu. Hôm nay, hai người có khối nặng của ba con, và nỗi thấm nhục bị miệt thị. Hành vi cao thượng của người Nghệ Sĩ bị đánh giá thành hoạt động hèn mọn phục vụ chính trị suy đồi: "Chỉ có bọn Ngụy mới trả tiền để anh thổi sáo cho chúng. Cách mạng chúng tôi không cần. Nhân dân ta chỉ cần đánh Mỹ, thắng Mỹ, và thi đua lao động." Nghĩa và gia đình không về lại Ðà Nẵng, anh đưa vợ và ba con đi xa hơn... Nơi hẻo lánh, vùng núi miền Trung.
Và chuyện thần thoại được thực hiện lần thứ hai. Cái khó không bó được cái khôn, với điều kiện chúng ta phải khôn. Sự cùng khổ đôi khi không là tai họa nếu chúng ta có sức vượt qua cùng khổ. Ở miền núi, tiếp xúc với những người sắc tộc Bahnar, H mong, Rhadé... Nghĩa dần khám phá ra khối lượng nhạc khí độc đáo, kỳ ảo của họ, với cây đàn T rưng, nhạc khí gõ sơ khởi vỏn vẹn năm ống tre, đầu mắc vào cột, một người ngồi giữ giây, một người gõ. Người Bahnar (vùng núi Quảng Nam, Quảng Ngãi chạy qua Kontum, Pleiku, Ban Mê Thuộc xuống Bình Long, Nam bộ) chỉ vận dụng được một cung năm ngũ âm đơn giản để dùng trong việc liên lạc, mời gọi họp bạn hoặc các buổi tế lễ như hạ trâu, cưới xin, mở cửa mả. Năm 1978, có mặt trong buổi liên hoan âm nhạc đồng bào sắc tộc Việt Nam tại Nha Trang, Nghĩa nẩy ra ý nghĩ khi nghe đàn T rưng cải tiến (từ một nhạc công người Nam đem ra Bắc năm 1954). Ðàn T rưng cải tiến thành cung Mi trưởng, có đầy đủ một hợp âm bát độ giúp Nghĩa có so sánh: "Nếu chỉ với một ống sáo nhỏ bé anh đã tạo nên hằng hà âm giai, âm sắc biến hóa kỳ ảo, thì huống gì đây những năm ống tre, cũng từ tre, trúc mà ra thôi". Anh gọt không phải hằng chục, hằng trăm, hàng ngàn, mà hằng chục ngàn ống tre... Chọn lọc, nấu luộc, phơi nắng, cất giữ để có những ống tre tối ưu - Ðể buồng hơi (chambre à air) tạo nên âm thanh tuyệt đối thuần túy - Một cung cộng hưởng tối đa. Căn nhà của anh trở nên một rừng tre nhân tạo tua tủa những ống tre. Từng ngày với từng ống tre được gọt theo từng 1/5, 1/10 milimetre một... Năm 1981, Nghĩa hoàn tất chiếc đàn T rưng đồ sộ gồm 27 ống có khả năng tiết tấu bốn bát độ. Ngoài ra, anh phải cậy đến một sáng kiến khác của người Nhật Watanabé, nhạc sĩ này đã tìm ra một "gam vô tình" cũng có thể gọi là "gam mềm" sau khi gắn vào thêm hai ống. Chiếc đàn 29 ống hoàn chỉnh. Bộ trưởng Văn Hóa (Cộng Sản) Lưu Hữu Phước không thể nào vùi lấp sáng kiến và tài năng của Nghĩa, cũng một phần, đây là điều đáng hãnh diện của người Miền Nam sau khi Hà Nội sáng chế nên cây gõ hai đầu; cây gõ nguyên thủy chỉ một đầu.
Nguyễn Ðình Nghĩa được chính phủ Cộng Sản - Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam chấp nhận - Phải chấp nhận - Người nghệ sĩ Miền Nam này là một tài năng đích thực. Tài sản lớn của tất cả Việt Nam. Thái độ này là một biểu hiện điển hình của thú nhận: Sau mấy mươi năm chỉ huy miền Bắc, những người lãnh đạo cộng sản đã thành hình được một khối lượng lớn (rất lớn) văn hóa phẩm gồm những bài hát chỉ được hát một lần ở đài phát thanh; những ấn bản toàn tập chỉ được mua bởi cơ quan chính phủ; những tranh, tượng dùng để trang trí ở các phòng họp, hội trường nhà nước. Họ cũng dần hiểu rõ, "mặc cảm" cần được tiêu trừ (Như một cấp lãnh đạo miền Bắc đã nói cùng cố học giả Nguyễn Hiến Lê: "Miền Nam nên từ bỏ "mặc cảm tự ti" vì lạc hậu, phản động (do thua trận), và miền Bắc cần từ bỏ "mặc cảm tự tôn (do đã thắng trận")- thật sự là "mặc cảm" của đám tổng, lý sau khi ăn bạc, và cơn say bữa rượu thịt chó của chính họ. Quả tình tôi rất thấm hiểu "cơn trả thù của người nghệ sĩ" khi nhìn thấy hàng hàng cán bộ lãnh đạo, viên chức nhà nước, những văn nghệ sĩ "cấp cao" cộng sản nối đuôi nhau vào xem và tranh mua những họa phẩm của "bọn họa sĩ Ngụy": Nguyễn Trung, Ðỗ Quang Em, Ðằng Giao, Phạm Cung, Nguyễn Hải Chí (Chóe). Tranh của cụ Nguyễn Gia Trí đã là một "Tài sản Quốc gia". Tranh và những họa sĩ đã bị khinh miệt vất bỏ từ buổi sáng ngày 30 tháng 4, 1975.
Nguyễn Ðình Nghĩa đã là một ""trả thù" xứng đáng nhất. Nhân tiện đây, tôi có ý nghĩ, đồng bào hải ngoại chớ nên gay gắt cùng với những văn, nghệ sĩ hiện còn ở Việt Nam nếu như họ có phần "cộng tác" cùng chế độ, chính quyền cộng sản ở đấy. Tại sao ta không chia phần "hãnh diện" vì người Việt Nam (Người ở miền Bắc, Hà Nội lại là đa số) chỉ tìm đọc Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Duy Cần, Hoàng Hải Thủy, Nguyễn Thụy Long, Lệ Hằng, Nguyễn Thị Hoàng... và đến cả Bà Tùng Long, cụ Hồ Biểu Chánh. Họ hát "Huyền Sử Ca Một Người Mang Tên Quốc" của Phạm Duy, bài "Hát Cho Một Người Vừa Nằm Xuống" của Trịnh Công Sơn, và "Người Ở Lại Charlie" của Nhật Trường từ phòng giam Trại 5 Lam Sơn, Trại Thanh Cẩm, Thanh Hóa, Trại Hà Nam Ninh. Người miền Nam có hề "thua" đâu. Thấy như thế. Nghĩ như thế.
Nhưng chuyện thần kỳ của Nguyễn Ðình Nghĩa không dừng lại ở đấy, ở Việt Nam. Anh đến Canada năm 1984; tháng Giêng 1987 nhân dịp Tết Việt Nam, anh xuất hiện ở phòng hòa tấu Ðại học Toronto và liên tục trình diễn qua các cơ sở văn hóa, giáo dục vùng Ðông-Bắc nước Mỹ. Anh không đứng trên sân khấu một mình. Sau lưng, và hai bên anh bây giờ đã có toàn thể khối lực hỗ trợ... Những Ðoan Trang, Nam Phương, Nguyễn Ðình Nghị, và tiếp theo, Nguyễn Ðình Hòa và Chiến. Ðây không còn là những đứa bé trèo lên vai, bám lên cổ anh ở hai mươi năm trước, mà đã là người thiếu nữ Việt Nam làm sống động âm thanh khắc khoải gờn gợn của Ðộc Huyền (Nam Phương); người dựng lại khối âm thanh rực rỡ của Thập Lục (Ðoan Trang), và những cây guitar điện kỳ ảo, sống động, giàn trống hào hùng với Nghị, Hòa, Chiến... Tất cả đã hòa nhịp cùng chiếc đàn T rưng đồ sộ 29 ống của Nghĩa hiện thực nên điều - Âm nhạc với nhạc khí cổ truyền Dân Tộc Việt Nam là một thế giới kỳ diệu do từ nội dung sâu lắng, phong cách, kỹ thuật trình diễn điêu luyện tế vi.
Buổi trình diễn ngày 2/6/1994, tại Thính Ðường Carnegie Hall, Ðại học Kỹ Thuật New York là một xác chứng về câu chuyện có vẻ không thực của một gia đình tên gọi Nguyễn Ðình Nghĩa. Vì sau gần trăm năm thành lập, phòng hòa âm ấy chỉ dành riêng để các bậc thầy trình diễn về các bậc thầy, những Beethoven, Mozart, Wagner... Nhưng nguồn sống động làm phấn khởi, thúc dục tôi viết nên bài này không phải là giải thưởng của Thống Ðốc Tiểu bang Maryland về "Nghệ Sĩ Ðộc Tấu Xuất Sắc" năm 1994 mà Nghĩa vừa nhận được hôm 12tháng Sáu tại Baltimore. Có một điều gì cao quý và sâu xa hơn. Ðấy là dự định mà tôi tin chắc Nghĩa sẽ thực hiện được - Làm sống lại Beethoven, Tchaikovsky, Debussy... Bằng lửa. Với lửa. Nghĩa là Nghĩa sẽ tái cấu trúc, hoàn chỉnh lại cây "Ðàn Lửa" của người Vân Kiều (vùng núi Bạch Mã, Cầu Hai, Thừa Thiên), một loại đàn đã bị thất truyền và không người có khả năng khôi phục. Lửa sẽ được đốt lên (tất nhiên từ một hệ thống lò ga thay vì lửa trại, lửa rừng), chuyền hơi nóng qua những ống tre lớn, do Nghĩa đã nắm được cấu trúc từng tế bào tre, trúc. Và những hợp tấu khúc lớn của các bậc thầy sẽ được dựng nên, bừng dậy như ánh lửa chập chùng hằng cháy sáng từ ngày khai sinh sự sống trần gian.
Nhưng cuối cùng, cũng không hẳn như thế. Chẳng phải vì tài hoa đặc dị của bạn mà tôi viết nên lời. Tôi cảm động vì một điều đơn giản. Về một điều rất đơn giản, tầm thường, nhưng thấm thía, cảm động, xót xa.
...Ngày xưa, buổi rất lâu của hơn bốn mươi năm trước, những ngày của thời gian trước 1954. Tôi lúc ấy là đứa trẻ nhà nghèo thường hay nhặt những hạt, hột không tên, vô vị nào đó để lót lòng vào buổi, giờ xa bữa ăn vốn quá thiếu thốn. Hạt cây quăn vị ngọt nhầy nhầy mủ trắng, hạt trái mâm xôi xám trắng trong trong. Và trong những lúc lẫn quẩn nơi bụi hoang, bãi cỏ để tìm kiếm loại "lương thực" tội nghiệp kia, giữa tiếng lá kiền kiền khô cuốn trong cỏ tranh, trên mặt đường đất đá lồi lõm vùng ngoại ô Ðà Nẵng... Giữa tịch mịch của thanh âm nắng, gió, lá, cỏ kia tôi nghe vọng tiếng chim... Tít ... tít ..tít ... tịt ...t..tịt ..tịt... Chim kêu tắt tắt, chậm chậm và lịm dần. Tôi không biết tên chim nhưng cò ý nghĩ... Chim chắc cũng đang chịu phần tội nghiệp hẩm hiu. Cũng chưa thấy dáng chim lần nào. Năm 1993, nơi vườn Lái Thiêu, giữa khoảng xanh dầy của tàng măng cụt, tôi trải chiếc chiếu ngủ dật dờ trên đám lá, nắng cuối năm vàng khô lạnh lạnh. Chẳng khá hơn tình cảnh của đứa bé bốn mươi năm trước, và nghe lại tiếng chim...Tít ...tít ..tịt ..tịt ..tịt... Chim gì kêu buồn quá ông ơi!! Chịu không nổi. Tôi phải nói lên cùng Út Năng, ông bạn già chủ vườn tôi ở,
- Thì chim "mồ côi" mà cha...
- Mồ côi? Ai mồ côi ?!!
- Ông không nghe ra à... père...mère...frère... tout est perdue ... Mất hết trơn như vậy làm sao mà không kêu..
- Ờ... há, vậy là con chim giống tôi. Hèn gì hồi nhỏ tôi đã nằm lặng ra mà nghe.
Và tôi đã nghĩ có mấy ai trong đời phải mất hết trơn đến tội như thế. Và có ai trong đời hằng phải nhớ đến một tiếng chim. Nhưng không, trong những bài nhạc do Nghĩa soạn cho sáo, đàn có nhiều bài về chim, bài Phụng Vũ, bài Chim Loan, và bài Chim Boong Klé...
- Boong Klé là chim gì? Tôi hỏi bạn.
... Chim "mồ côi" đó mà... Ở Ðà Nẵng, thuở nhỏ toa có nghe lần nào không?
Vâng, Nghĩa và Tân ạ, tôi đã nghe tiếng chim ấy, và tôi cũng đã đôi lần kêu với nó. Thật ra rất nhiều lần. Vẫn đang kêu cùng chim.
Quê hương tôi có loài chim mồ côi
Mẹ chết, mất cha, anh em phiêu tán
Lắng âm tiếng hiểu dần nên nguồn cội
Chim và Người cùng thấm khổ ÐAU thôi.
Tháng lúa chín, mùa "Chim Mồ Côi".
Cũng tháng đầy tuổi, 9-9-55.
Xóm Tân Tuyền,
Thành Hựu Tống,
Bang Tiến Xa

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: DacTrung
Được bạn: CT.LY đưa lên
vào ngày: 14 tháng 6 năm 2005